

*Số: 22 /2019/QĐST - DS*

*Yên Mô, ngày 16 tháng 4 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ**

**Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Toàn*

*Ông Nguyễn Văn Cử*

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 235, Điều 246, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 07/2019/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc xin ly hôn và tranh chấp về con chung.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Anh Vũ Văn C, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn 4, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

**Bị đơn:** Chị Tổng Thị S, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn C và chị Tống Thị S.

**Về con chung:**

Giao cháu Vũ Xuân T, sinh ngày 13/11/2009 cho chị Tống Thị S trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị S mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 4/2019 cho đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Vũ Văn C tự nguyện hỗ trợ cho chị Tống Thị S tiền nuôi con chung trong thời gian vợ chồng sống ly thân số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Chị Tống Thị S đã nhận đủ số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) do anh C hỗ trợ. (Có biên bản giao nhận riêng).

Anh C được quyền thăm nom chăm sóc con chung. Chị S không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Kể từ ngày chị S có đơn đề nghị thi hành khoản tiền cấp dưỡng, nếu anh C không thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- **Về tài sản chung và công nợ chung:** anh C, chị S không đề nghị Tòa án giải quyết.

**- Về án phí:**

+. Án phí ly hôn: Anh Vũ Văn C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

+. Án phí cấp dưỡng: Anh Vũ Văn C phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Tổng số tiền án phí anh Vũ Văn C phải nộp là 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng); được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0001969 ngày 23/1/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô. Anh Vũ Văn C còn phải nộp án phí là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Yên Mô
- Phòng KTNV Tòa án nhân dân tỉnh NB;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô
- Các đương sự;
- UBND xã Hà Vinh.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hoa**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Toàn**

**Nguyễn Văn Cử**

**Nguyễn Thị Hoa**

